|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ TÀI CHÍNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
|  | *Hà Nội, ngày tháng năm 2025* |

**BẢN THUYẾT MINH**

**QUY PHẠM HÓA CHÍNH SÁCH CỦA LUẬT ĐẦU TƯ (THAY THẾ)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TÊN CHÍNH SÁCH** | **NỘI DUNG CHÍNH SÁCH** | **DỰ KIẾN QUY ĐỊNH** |
| **Chính sách 1:** Hoàn thiện, đơn giản hoá thủ tục đầu tư kinh doanh, tiếp tục tăng cường phân cấp thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư | - Sửa đổi, hoàn thiện, đơn giản hoá thủ tục đầu tư kinh doanh bao gồm: thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư, lựa chọn nhà đầu tư, thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, thủ tục đầu tư theo hình thức thành lập tổ chức kinh tế của nhà đầu tư nước ngoài để đơn giản hoá thủ tục hành chính, tháo gỡ “điểm nghẽn”, đẩy nhanh quá trình đưa dự án vào triển khai, hoạt động.  - Tiếp tục đẩy mạnh phân cấp thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ, thực hiện chủ trương “*địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm*.” | (1) Về thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư  i) Về thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư  - Quy định việc thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư chỉ áp dụng đối với dự án ảnh hưởng lớn đến môi trường hoặc tiềm ẩn khả năng ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường, dự án ảnh hưởng đến quốc phòng an ninh, dự án có sử dụng tài nguyên (nguồn lực) của đất nước như đất, rừng, biển, khoáng sản…, dự án đầu tư lớn, trong các lĩnh vực quan trọng như cảng biển, sân bay…  - Đơn giản hoá việc thực hiện thủ tục này nhằm giải quyết, khắc phục những vấn đề vướng mắc, tồn tại của thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư hiện nay, thúc đẩy nhanh quá trình thực hiện thủ tục này, khơi thông nguồn lực đầu tư phát triển kinh tế xã hội theo hướng:  + Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền chấp thuân chủ trương đầu tư, thu hẹp diện dự án phải thực hiện chấp thuận chủ trương đầu tư. Theo đó:  ++ Quốc hội chỉ chấp thuận chủ trương đầu tư đối với dự án có yêu cầu áp dụng cơ chế, chính sách đặc biệt cần được Quốc hội quyết định. Đối với các dự án còn lại thuộc thẩm quyền CTCTĐT của Quốc hội, thực hiện phân cấp thẩm quyền cho Thủ tướng chính phủ, bao gồm: *Dự án đầu tư có yêu cầu chuyển mục đích sử dụng đất rừng đặc dụng, rừng phòng hộ đầu nguồn, rừng phòng hộ biên giới từ 50 ha trở lên; rừng phòng hộ chắn gió, chắn cát bay và rừng phòng hộ chắn sóng, lấn biển từ 500 ha trở lên; rừng sản xuất từ 1.000 ha trở lên; Dự án đầu tư có yêu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên với quy mô từ 500 ha trở lên; Dự án đầu tư có yêu cầu di dân tái định cư từ 20.000 người trở lên ở miền núi, từ 50.000 người trở lên ở vùng khác*;  ++ Tiếp tục phân quyền CTCTĐT của Thủ tướng Chính phủ cho UBND cấp tỉnh đối với: *Dự án đầu tư của nhà đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực trồng rừng; Dự án đầu tư có kinh doanh đặt cược, ca-si-nô (casino; Dự án điện gió ngoài khơi theo quy định của pháp luật về điện lực.*  + Thu hẹp diện dự án phải thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh đối với các dự án đã được công bố để lựa chọn nhà đầu tư theo hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư (*như các dự án xây dựng nhà ở, khu đô thị, nhà ở xã hội, dự án thực hiện thủ tục xác định số lượng nhà đầu tư quan tâm theo quy định của pháp luật đấu thầu và pháp luật chuyên ngành như dự án chợ, xây dựng công trình cấp nước, xây dựng công trình xử lý chất thải rắn sinh hoạt*…). Theo đó, UBND cấp tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư đối với các dự án sau:  ++ Dự án đề xuất sử dụng tài nguyên (nguồn lực) như đất, rừng, biển, khoáng sản (trừ các dự án đã được công bố để lựa chọn nhà đầu tư theo hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư)*.*  ++ Dự án sử dụng đất, khu vực biển tại tại đảo và xã, phường, thị trấn biên giới; xã, phường, thị trấn ven biển; khu vực khác có ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh.  ++ Dự án có quy mô lớn, quan trọng trong lĩnh vực cảng biển, sân bay, điện, khu công nghiệp,…  + Lược bỏ, đơn giản hoá một số nội dung thẩm định chấp thuận chủ trương đầu tư có phạm vi rộng, trùng lặp với nội dung thẩm định ở các bước triển khai thực hiện dự án hoặc không thực sự cần thiết phải xem xét ngay ở giai đoạn chấp thuận chủ trương đầu tư như *nội dung thẩm định liên quan đến công nghệ, nhà ở tiến độ*…; xác định nội dung *đánh giá sự phù hợp của dự án với quy hoạch có liên quan trực tiếp đến đề xuất thực hiện dự án (như quy hoạch ngành, quy hoạch tỉnh…)* nhằm đơn giản hoá nội dung thẩm định chấp thuận chủ trương đầu tư.  - Bổ sung quy định về hình thức lựa chọn nhà đầu tư trong trường hợp chỉ định nhà đầu tư hoặc lựa chọn nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt theo quy định của pháp luật về đấu thầu.  ii) Về thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư  - Quy định thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư do nhà đầu tư nước ngoài và tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ.  - Tiếp tục sửa đổi, hoàn thiện các quy định về xác định sự phù hợp của dự án đầu tư với quy hoạch, xác định việc đáp ứng điều kiện về suất đầu tư trên một diện tích đất, số lượng lao động sử dụng… tại Nghị định hướng dẫn.  iii) Quản lý đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư  Thực hiện quản lý đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư và cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định của pháp luật về quy hoạch, đất đai, môi trường, xây dựng, lao động, phòng cháy và chữa cháy, quy định khác của pháp luật có liên quan trong quá trình triển khai thực hiện dự án đầu tư.  (2) Về thủ tục thành lập tổ chức kinh tế của nhà đầu tư nước ngoài  Cho phép nhà đầu tư nước ngoài được thành lập tổ chức kinh tế mà không yêu cầu phải có dự án đầu tư trước khi thành lập. |
| **Chính sách 2:** Hoàn thiện quy định về ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện | Sửa đổi, bổ sung Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo hướng hoàn thiện quy định về nguyên tắc xác định điều kiện đầu tư kinh doanh; tiếp tục rà soát, đề xuất bãi bỏ các ngành, nghề không cần thiết, không hợp lý, gây cản trở hoạt động sản xuất, kinh doanh. | - Luật chỉ quy định nguyên tắc xác định ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện là ngành, nghề mà việc thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh trong ngành, nghề đó phải đáp ứng điều kiện cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng.  - Giao Chính phủ quy định Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện  - Quy định nguyên tắc các Luật chuyên ngành không được quy định về ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, chỉ được quy định tại Luật Đầu tư hoặc Nghị định hướng dẫn Luật Đầu tư để đảm bảo thực hiện thống nhất quy định về hạn chế quyền kinh doanh của nhà đầu tư.  - Rà soát, đề xuất bãi bỏ các ngành, nghề không cần thiết, không hợp lý, gây cản trở hoạt động sản xuất, kinh doanh theo hướng chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm, bãi bỏ các ngành, nghề và/hoặc điều kiện đầu tư kinh doanh có thể quản lý bằng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật như: *Kinh doanh dịch vụ đóng mới, hoán cải, sửa chữa, phục hồi phương tiện thủy nội địa; Kinh doanh dịch vụ đóng mới, hoán cải, sửa chữa tàu biển; Kinh doanh dịch vụ kế toán;…* |
| **Chính sách 2:** Hoàn thiện quy định về ngành, nghề ưu đãi đầu tư, địa bàn ưu đãi đầu tư, chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư đặc biệt | Sửa đổi, bổ sung quy định ngành, nghề ưu đãi đầu tư, địa bàn ưu đãi đầu tư, chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư đặc biệt để xây dựng nguyên tắc, tiêu chí xác định ngành, nghề, địa bàn ưu đãi đầu tư, đối tượng hưởng ưu đãi đầu tư đầu tư đặc biệt. | (1) Về ngành, nghề ưu đãi đầu tư  - Quy định nguyên tắc thu hút đầu tư vào những ngành, nghề trọng tâm, trọng điểm, nằm trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia, gồm một số ngành, nghề thuộc lĩnh vực nhằm phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp; bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên; xây dựng và phát triển kết cấu hạ tầng, các dự án quan trọng, có quy mô lớn; phát triển sự nghiệp giáo dục, đào tạo, y tế, thể dục, thể thao và văn hóa dân tộc; phát triển ngành, nghề truyền thống; sử dụng nhiều lao động, phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế chia sẻ, kinh tế số…  - Quy định nguyên tắc ngành, nghề ưu đãi đầu tư phải được quy định tại pháp luật về đầu tư (không quy định tại các Luật chuyên ngành) để đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất.  - Giao Chính phủ quy định chi tiết Danh mục ngành, nghề ưu đãi đầu tư. Ngành, nghề ưu đãi đầu tư cần gắn với mã ngành kinh tế quốc dân để tạo thuận lợi trong quá trình xác định đối tượng ưu đãi đầu tư.  (2) Về địa bàn ưu đãi đầu tư  - Quy định nguyên tắc thu hút đầu tư vào các địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn; địa bàn có nhiều tiềm năng, lợi thế phát triển kinh tế; thu hút đầu tư các vùng trọng điểm cần ưu tiên thu hút đầu tư xanh, chuyển đổi năng lượng, phát triển công nghệ cao; thu hút đầu tư theo tiêu chí địa bàn có gắn với ngành, lĩnh vực cụ thể để phản ánh tiềm năng, thế mạnh và lợi thế thu hút đầu tư của từng địa phương trong từng ngành, lĩnh vực đó, tạo điều kiện cho việc thu hút nguồn lực đầu tư cho liên kết và phát triển vùng.  - Quy định tiêu chí để phân loại, xác định địa bàn khó khăn, địa bàn đặc biệt khó khăn (dựa trên các chỉ tiêu như GRDP, cơ sở hạ tầng, tỷ lệ hô nghèo, vị trí địa lý…); nguyên tắc áp dụng, sửa đổi, bổ sung Danh mục địa bàn ưu đãi đầu tư để tạo cơ sở pháp lý cho việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung Danh mục này; kiểm soát việc đáp ứng các tiêu chí địa bàn ưu đãi đầu tư để xem xét điều chỉnh, bổ sung Danh mục.  - Giao Chính phủ quy định Danh mục địa bàn ưu đãi đầu tư.  (3) Về chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư đặc biệt  - Quy định nguyên tắc xác định đối tượng hưởng chính sách hỗ trợ đầu tư đặc biệt theo hướng tập trung vào các dự án lớn, nhằm thu hút các nhà đầu tư chiến lược, gắn với quy mô vốn đầu tư và tiến độ giải ngân có tính đến đặc thù của từng ngành, lĩnh vực.  - Giao Chính phủ quy định cụ thể quy mô vốn đầu tư và tiến độ giải ngân của dự án thuộc đối tượng ưu đãi đầu tư đặc biệt phù hợp với tính chất đặc thù của từng ngành, lĩnh vực.  - Bổ sung quy định cho phép Chính phủ đàm phán các chính sách ưu đãi đầu tư vượt trội để thu hút nhà đầu tư chiến lược trong các trường hợp đặc biệt. |
| **Chính sách 4:** Quản lý hoạt động đầu tư ra nước ngoài đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nhu cầu quản lý của nhà nước và quyền tự do đầu tư kinh doanh của nhà đầu tư | Sửa đổi quy định tại Chương V Luật Đầu tư (từ Điều 51 đến Điều 68) theo hướng bãi bỏ thủ tục đầu tư không cần thiết; tăng cường phân cấp, phân quyền cho địa phương thực hiện và quản lý. | **Phương án 1:** Bãi bỏ thủ tục đầu tư ra nước ngoài, chuyển sang phương thức quản lý ngoại hối  - Bãi bỏ thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư ra nước ngoài thuộc thẩm quyền của Quốc hội và của Thủ tướng Chính phủ;  - Bãi bỏ thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài thuộc thẩm quyền của Bộ Tài chính.  - Chuyển sang cơ chế nhà đầu tư đăng ký với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam để chuyển tiền ra nước ngoài.  **Phương án 2:** Đơn giản hoá thủ tục đầu tư ra nước ngoài  - Bãi bỏ thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư ra nước ngoài (thẩm quyền của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ);  - Thu hẹp diện dự án phải thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài theo hướng chỉ áp dụng đối với dự án có vốn đầu tư từ 20 tỷ đồng (~760.000 USD) trở lên, đối với các dự án có quy mô dưới 20 tỷ đồng thì chỉ cần thực hiện việc đăng ký giao dịch ngoại hối với Ngân hàng Nhà nước để chuyển tiền ra nước ngoài. |
| **Chính sách 5:** Hoàn thiện quy định về triển khai thực hiện dự án đầu tư, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh từ thực tiễn liên quan đến việc triển khai, thực hiện dự án đầu tư | Đơn giản hoá thủ tục hành chính, sửa đổi, bổ sung quy định để tháo gỡ khó khăn vướng mắc, thúc đẩy việc triển khai thực hiện dự án. | - Về ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án:  Tiếp tục kế thừa các quy định tại Luật Đầu tư 2020, rà soát thu hẹp trường hợp thực hiện ký quỹ (như dự án có chuyển mục đích sử dụng đất); hoàn thiện các quy định về hoàn trả, điều chỉnh, chấm dứt nghĩa vụ ký quỹ tại Nghị định hướng dẫn thi hành.  - Về thủ tục chuyển nhượng dự án đầu tư  + Xác định cụ thể thủ tục chuyển nhượng dự án đầu tư áp dụng đối với dự án đầu tư được quyết định chủ trương đầu tư, chấp thuận chủ trương đầu tư và dự án được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương theo quy định của pháp luật về đầu tư qua các thời kỳ để thực hiện thống nhất thay vì chỉ thực hiện thủ tục chuyển nhượng đối với dự án đầu tư mà nhà đầu tư được chấp thuận theo quy định tại Điều 29 của Luật Đầu tư và dự án đầu tư được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư như quy định hiện hành.  + Phân định thủ tục chuyển nhượng dự án đầu tư và chuyển nhượng tài sản của dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về dân sự.  - Bổ sung quy định về chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư là tổ chức kinh tế bị giải thể, phá sản.  - Lược bỏ bớt nội dung nhà đầu tư phải thực hiện thủ tục chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư.  - Bổ sung các quy định chuyển tiếp trong việc thực hiện thủ tục ngừng, chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư. |